

I. PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. (3,0 điểm)

Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Tổng giá trị của tất cả hàng hóa và dịch vụ cuối cùng được sản xuất ra trong phạm vi lãnh thổ lãnh thổ quốc gia **không** phải là

- A. tổng thu nhập quốc gia. B. tổng sản phẩm quốc gia.
C. tổng sản phẩm quốc nội. D. tổng sản phẩm trong nước.

Câu 2: Điều nào sau đây **không** đúng với sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản ?

- A. Đất trồng và mặt nước là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế.
B. Đối tượng sản xuất là cây trồng và vật nuôi, các cơ thể sống.
C. Sản xuất bao gồm giai đoạn khai thác tài nguyên và chế biến.
D. Sản xuất phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên, có tính mùa vụ.

Câu 3: Đây là vai trò của ngành trồng trọt?

- A. Ngành trồng trọt phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên và có tính thời vụ.
B. Việc bảo quản sản phẩm đòi hỏi nhiều về đầu tư và công nghệ.
C. Ngày càng gắn chặt với sự tiến bộ của khoa học-công nghệ.
D. Cung cấp lương thực - thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp.

Câu 4: Sự phát triển và phân bố chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào

- A. con giống. B. cơ sở thức ăn.
C. hình thức chăn nuôi. D. thị trường tiêu thụ.

Câu 5: Phương thức chăn thả gia súc chủ yếu dựa trên cơ sở nguồn thức ăn nào sau đây?

- A. Đồng cỏ tự nhiên. B. Diện tích mặt nước.
C. Hoa màu, lương thực. D. Chế biến tổng hợp.

Câu 6: Vai trò của ngành nuôi trồng thủy sản **không** phải là

- A. Cung cấp nguồn đạm động vật bổ dưỡng cho con người.
B. nguồn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm.
C. tạo các mặt hàng xuất khẩu có giá trị như tôm, cua, cá.
D. cơ sở đảm bảo an ninh lương thực bền vững của quốc gia.

Câu 7: Dân số thế giới tăng hay giảm là do tác động của

- A. số trẻ tử vong hàng năm. B. gia tăng dân số tự nhiên.
C. gia tăng dân số thực tế. D. gia tăng dân số cơ giới.

Câu 8: Cơ cấu sinh học của dân số gồm cơ cấu theo

- A. lao động và giới. B. lao động và theo tuổi.
C. tuổi và theo giới. D. gia tăng cơ học.

Câu 9: Cơ cấu dân số theo giới **không** ảnh hưởng tới

- A. phân bố tổ chức sản xuất. B. tổ chức đời sống xã hội.
C. trình độ dân trí của đất nước. D. chiến lược phát triển của một quốc gia.

Câu 10: Nhân tố nào sau đây có tính quyết định đến phân bố dân cư ?

- A. Trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. B. Tính chất của nền kinh tế.
C. Các điều kiện của tự nhiên. D. Lịch sử khai thác lãnh thổ.

Câu 11: Ảnh hưởng tích cực của đô thị hóa **không phải** là

- A. làm tăng tốc độ tăng trưởng kinh tế. B. đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
C. làm thay đổi phân bố dân cư. D. giảm sức ép tới tài nguyên, môi trường.

Câu 12: Cơ cấu kinh tế theo ngành bao gồm

- A. công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và thành phần kinh tế trong nước.
B. nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp - xây dựng và dịch vụ.
C. nông - lâm - ngư nghiệp, khu vực kinh tế nước ngoài và dịch vụ.
D. công nghiệp - xây dựng, dịch vụ và khu vực kinh tế ngoài nhà nước.

II. PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng/ sai. (2,0 điểm)

Trả lời từ câu 1 đến câu 2. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Cho đoạn thông tin sau:

Nông nghiệp gồm hai ngành chính là trồng trọt và chăn nuôi. Các cây trồng, vật nuôi trên thế giới phân bố theo khu vực do có đặc điểm sinh thái khác nhau phù hợp với các vùng, khu vực nhất định.

- A. Sự phát triển và phân bố của ngành trồng trọt phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện tự nhiên
B. Đối tượng của ngành chăn nuôi là vật nuôi nên phải tuân theo các qui luật sinh học.
C. Các vùng đồng bằng dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu, làm giảm hiệu quả sản xuất nông nghiệp.
D. Địa hình bằng phẳng không tạo điều kiện cho việc đa dạng hóa sản xuất nông nghiệp.

Câu 2: Cho đoạn thông tin sau:

Nguồn lực kinh tế - xã hội đóng vai trò trực tiếp và vô cùng quan trọng đối với sự phát triển kinh tế xã hội của một lãnh thổ: Nguồn lao động là nguồn lực có vai trò quyết định đến sự phát triển của nền kinh tế. Nguồn lao động đông đảo, chất lượng cao là nền tảng vững chắc để chuyển dịch nền kinh tế sang kinh tế tri thức, định hướng phát triển bền vững. Vốn đầu tư, chính sách và khoa học công nghệ,... tạo ra môi trường sản xuất hiện đại, linh hoạt giúp tăng năng suất lao động.

- A. Nguồn lao động là yếu tố đầu vào của hoạt động kinh tế, góp phần tạo ra sản phẩm.
B. Vốn đầu tư, chính sách và khoa học công nghệ có ý nghĩa tạo ra môi trường sản xuất hiện đại, linh hoạt, hiệu quả.
C. Sự phát triển của khoa học và công nghệ có thể thay thế hoàn toàn các nguồn lực tự nhiên trong quá trình sản xuất.
D. Khoa học và công nghệ giúp tạo ra sản phẩm mới nhưng không ảnh hưởng nhiều đến năng suất lao động tổng thể.

III. PHẦN III. Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn. (2,0 Điểm)

Câu 1: Năm 2020, cho tỉ số nam của Việt Nam trong tổng số dân bằng 49,7 %. Hỏi trong tổng số dân, tỉ số nữ tương ứng là bao nhiêu % ? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 2: Năm 2019, tỉ suất sinh thô ở Việt Nam là 16,3 ‰, nghĩa là cứ trung bình 1000 dân thì có bao nhiêu đứa trẻ được sinh ra ? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân)

Câu 3: Cho bảng số liệu sau:

TỈ LỆ DÂN NÔNG THÔN VÀ THÀNH THỊ CỦA THẾ GIỚI GIAI ĐOẠN 1950 - 2020

(Đơn vị: %)

Năm	1950	1970	2000	2020
Thành thị	29,2	36,6	46,7	56,2
Nông thôn	70,8	63,4	53,3	43,8
Thế giới	100	100	100	100

(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2020, NXB thống kê 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết cơ cấu dân số thành thị thế giới giai đoạn 1950- 2020 tăng bao nhiêu % ? (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của %)

Câu 4: Dân số trung bình thế giới năm 2020 là 7837 triệu người, tỉ suất tử thô là 7 ‰. Vậy số người chết đi trong năm là bao nhiêu triệu người ? (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân của triệu người)

IV. TỰ LUẬN (3,0 điểm).

Cho bảng số liệu: Cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Hoa Kỳ và Ấn Độ năm 2020 (Đơn vị: %)

Ngành	Hoa Kỳ	Ấn Độ
Nông – lâm- thủy sản	0.9	18.3
Công nghiệp và xây dựng	18.1	23.5
Dịch vụ	81.0	58.2

1. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Hoa Kỳ và Ấn Độ năm 2020.
2. Nhận xét cơ cấu GDP phân theo ngành kinh tế của Hoa Kỳ và Ấn Độ năm 2020 .

----- **HẾT** -----

